

Số: 66/NQ-HĐND

Bắc Sơn, ngày 20 tháng 04 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê chuẩn Quyết toán ngân sách nhà nước
phường Bắc Sơn năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG BẮC SƠN
Khoá II, kỳ họp mười một

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025

Căn cứ vào Luật ngân sách Nhà nước 2015;

Căn cứ vào nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Nghị định số: 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài chính, NSNN khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức cơ quan địa phương 02 cấp;

Xét tờ trình số 11/TTr-UBND ngày 17 tháng 04 năm 2025 của UBND phường Bắc Sơn về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán ngân sách phường Bắc Sơn năm 2024;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Quyết toán ngân sách nhà nước phường Bắc Sơn năm 2024 như sau:

Nội dung	Số tiền (đồng)
I/ Thu ngân sách phường	9.147.971.261
1. Thu địa bàn	246.378.849
2. Thu Bổ sung cân đối	5.470.553.000
3. Thu Bổ sung mục tiêu	3.171.316.000
4. Thu chuyển nguồn năm trước sang	132.826.216

5. Thu kết dư ngân sách năm trước	126.897.196
II/ Tổng chi ngân sách phường	9.091.009.575
1. Chi thường xuyên	7.120.125.898
2. Chi đầu tư phát triển	1.738.247.328
3. Chi chuyển nguồn	232.636.349
III/ Kết dư ngân sách	56.961.686

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Hội đồng nhân dân phường Bắc Sơn giao cho UBND phường triển khai thực hiện kịp thời, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Luật ngân sách nhà nước. Giao cho UBND phường quản lý và sử dụng số kết dư theo đúng quy định.

2. Giao Thường trực HĐND phường, các Ban của HĐND phường và các vị đại biểu HĐND phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này

Nghị quyết này được thường trực Hội đồng nhân dân phường Bắc Sơn Khoa II, kỳ họp thứ mười một thông qua ngày 20 tháng 04 năm 2025.

Nơi nhận:

- TT HĐND - UBND thành phố;
- TT Đảng ủy phường;
- Trưởng các đoàn thể, đơn vị;
- Các vị Đại biểu HĐND phường;
- Tổ trưởng tổ dân phố;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH



Phường Bá Thục

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG BẮC SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 44/QĐ-UBND

Bắc Sơn ngày 21 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về công bố công khai thực quyết toán thu chi Ngân sách năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BẮC SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025

Căn cứ vào Luật ngân sách Nhà nước 2015;

Căn cứ vào nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ quyết định 11207/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND thành phố Phổ Yên về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài chính, NSNN khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức cơ quan địa phương 02 cấp;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai thực hiện nhiệm vụ thu - chi Ngân sách phường Bắc Sơn năm 2024 .

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy Ban Nhân Dân phường, Ban Tài, các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Phòng Tài Chính KH TP;
- Đảng ủy- HĐND-UBND phường
- Cơ quan của các đoàn thể ở TDP;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Tuấn

UBND PHƯỜNG BẮC SƠN

Biểu số: 116/CK TC- NSNN



CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 44 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 04 năm 2025 của UBND phường Bắc Sơn)

Đơn vị: đồng

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Thực hiện
Tổng số thu	9 147 971 261	Tổng số chi	9 091 009 575
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	39 359 225	I. Chi đầu tư phát triển	1 738 247 328
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	207 019 624	II. Chi thường xuyên	7 120 125 898
III. Thu bổ sung	8 641 869 000	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	232 636 349
Bổ sung cân đối ngân sách	5 470 553 000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
Bổ sung có mục tiêu	3 171 316 000		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	126 897 196		
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	132 826 216		
Kết dư ngân sách	56 961 686		

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 24 tháng 04 năm 2025 của UBND phường Bắc Sơn)

Đơn vị: đồng Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
Tổng số thu	9.397.346.710	9.173.255.710	9.710.657.104	9.147.971.261	103	100
I. Các khoản thu 100%	25.000.000	25.000.000	39.359.225	39.359.225	157	157
1. Phí, lệ phí	15.000.000	15.000.000	17.949.300	17.949.300	120	120
2. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4. Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	10.000.000	10.000.000	21.409.925	21.409.925	214	214
5. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6. Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8. Thu khác						
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	333.683.298	246.663.298	769.705.467	207.019.624	231	84
1. Các khoản thu phân chia	123.683.298	64.583.298	232.691.652	126.016.445	188	195
1.1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	59.100.000		65.413.032	66.333.147	111	
1.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	16.000.000	16.000.000	11.100.000	11.100.000	69	69
1.4. Lệ phí trước bạ nhà, đất	48.583.298	48.583.298	156.178.620	48.583.298	321	100
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	210.000.000	182.080.000	537.013.815	81.003.179	256	44
2.1. Thu tiền sử dụng đất						
2.2. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3. Thuế tài nguyên						
2.4. Thuế giá trị gia tăng	140.000.000	92.400.000	99.865.231	76.736.520	71	83
2.5. Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6. Thuế thu nhập cá nhân	70.000.000	89.680.000	437.148.584	4.266.659	624	5
2.7. Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn	132.826.216	132.826.216	132.826.216	132.826.216	100	100
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	126.897.196	126.897.196	126.897.196	126.897.196	100	100
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.778.940.000	8.641.869.000	8.641.869.000	8.641.869.000	98	100
1. Bổ sung cân đối ngân sách	5.607.624.000	5.470.553.000	5.470.553.000	5.470.553.000	98	100
2. Bổ sung có mục tiêu	3.171.316.000	3.171.316.000	3.171.316.000	3.171.316.000	100	100

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 44 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 04 năm 2025 của UBND phường Bắc Sơn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8=5/2	9=6/3	10=7/4
Tổng chi	9.163.650.508	1.738.247.328	7.425.403.180	9.091.009.575	1.738.247.328	7.352.762.247	99	100	99
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	834.998.000		834.998.000	881.781.168		881.781.168	106		106
Chi dân quân tự vệ	545.318.000		545.318.000	540.720.068		540.720.068	99		99
Chi trật tự an toàn xã hội	289.680.000		289.680.000	341.061.100		341.061.100	118		118
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin									
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	15.000.000		15.000.000				0		
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	1.738.247.328	1.738.247.328		1.738.247.328	1.738.247.328		100		
Giao thông	1.738.247.328	1.738.247.328		1.738.247.328	1.738.247.328		100		
Nông - lâm - thủy lợi-hải sản									
Thị chính									
Thương mại, du lịch									
Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.272.454.180	0	6.272.454.180	5.990.173.430		5.990.173.430	95		95
Trong đó: Quỹ lương									
10.1 Quản lý nhà nước	3.762.219.000		3.762.219.000	3.438.314.623		3.438.314.623	91		91
10.2. Đảng cộng sản Việt Nam	1.105.538.180		1.105.538.180	1.074.952.730		1.074.952.730	97		97
10.3. Mặt trận tổ quốc Việt Nam	262.000.000		262.000.000	405.238.412		405.238.412	155		155
10.4 Đoàn thanh niên Cộng sản HCM	205.351.000		205.351.000	205.351.956		205.351.956	100		100

10.5 Hội Liên hiệp Phụ nữ	227.600.000		227.600.000	227.600.157		227.600.157	100		100
10.6 Hội Cựu chiến binh	224.130.000		224.130.000	212.930.254		212.930.254	95		95
10.7 Hội Nông dân	249.163.000		249.163.000	254.163.098		254.163.098	102		102
10.8 Chi hỗ trợ khác (Nếu có)	236.453.000		236.453.000	171.622.200		171.622.200	73		73
11. Chi cho công tác xã hội									
Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và Trợ cấp khác									
Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
Trợ cấp xã hội									
Khác									
12. Chi khác									
13. Dự phòng	81.498.000		81.498.000	76.549.100		76.549.100	94		94
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				232.636.349		232.636.349			



QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN(1) NĂM 2024
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian KC - HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán năm 2024			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân		Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối NS	Nguồn đóng góp
Tổng cộng		3.653.968.556	2.923.174.845	1.738.247.328	1.738.247.328	1.738.247.328	1.738.247.328	661.437.000
1. Công trình chuyển tiếp		3.653.968.556	2.923.174.845	1.738.247.328	1.738.247.328	1.738.247.328	1.738.247.328	661.437.000
Đường BTXM TDP Trung, phường Bắc Sơn năm 2022	2022	1.459.703.378	1.167.762.702	699.339.008	699.339.008	699.339.008	699.339.008	266.252.000
Đường BTXM TDP Thuận Đức, phường Bắc Sơn (Đợt 1)	2022	2.194.265.178	1.755.412.142	1.038.908.320	1.038.908.320	1.038.908.320	1.038.908.320	395.185.000



THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Số dư đầu kỳ	Kế hoạch năm 2024			Thực hiện năm 2024		
		Thu	Chi	Chênh lệch	Thu	Chi	Chênh lệch
I. TỔNG CỘNG	58.691.600	44.435.000	49.080.000	51.648.600	159.560.808	160.261.809	57.990.599
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	56.293.600	44.435.000	49.080.000	51.648.600	44.190.000	44.891.000	55.592.600
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	438.000	8.050.000	8.300.000	188.000	8.050.000	8.300.000	188.000
Quỹ bảo trợ trẻ em	3.309.000	7.135.000	6.000.000	4.444.000	7.135.000	6.000.000	4.444.000
Quỹ vì người nghèo	37.664.000	4.935.000	10.875.000	31.724.000	4.287.000	10.843.000	31.108.000
Quỹ khuyến học		4.885.000	4.885.000	0	6.848.000	6.848.000	0
Quỹ Đa Cam	7.386.000	3.155.000	1.500.000	9.041.000	3.155.000	1.500.000	9.041.000
Quỹ chữ thập đỏ, nhân đạo	1.755.000	3.755.000	4.200.000	1.310.000	3.755.000	4.200.000	1.310.000
Quỹ hội người cao tuổi	941.600	6.400.000	7.200.000	141.600	6.400.000	7.200.000	141.600
Quỹ phòng chống thiên tai		6.120.000	6.120.000	0	4.560.000	0	4.560.000
Nộp tiền quỹ covid 19	4.800.000	0		4.800.000			4.800.000
2. Các khoản thu hộ, chi hộ	2.398.000				115.370.808	115.370.809	2.397.999
Tiền công cấp phát thẻ BHYT, BHXH tự nguyện...	2.398.000					1	2.397.999
Tiền công uỷ nhiệm thu				0	3.534.285	3.534.285	0
Tiền hoạt động của Trung tâm HTCD				0	27.420.000	27.420.000	0
Tiền điện hộ nghèo					5.793.223	5.793.223	0
Tiền tiêm cúm gia cầm					12.800.000	12.800.000	0
Nhà ở xã hội, người có công					5.823.300	5.823.300	0
Tiền sửa dài tương niệm					60.000.000	60.000.000	0

BIÊN BẢN
Niêm yết công khai Quyết toán thu chi ngân sách
của UBND phường Bắc Sơn năm 2024

Hôm nay, hồi 08 giờ ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại UBND phường Bắc Sơn gồm có:

- 1/ Ông: Nguyễn Quang Tuấn - Chủ tịch UBND;
- 2/ Ông: Phạm Văn Bình – Phó chủ tịch HĐND;
- 3/ Bà: Nguyễn Thị Thảo - Kế toán;
- 4/ Bà: Trần Thị Vân - Văn phòng.

***/ Nội dung:** Niêm yết công khai Quyết toán thu chi ngân sách của UBND phường Bắc Sơn năm 2024 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Biểu công khai số liệu Quyết toán thu chi ngân sách năm 2024 của UBND phường Bắc Sơn.

(Có biểu kèm theo).

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 25 / 4/2025 đến hết ngày 30 / 5/2025

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại UBND phường Bắc Sơn

Biên bản lập xong hồi 11 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Trần Thị Vân

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Tuấn

PHÓ CHỦ TỊCH HĐND PHƯỜNG



Phạm Văn Bình

KẾ TOÁN NGÂN SÁCH



Nguyễn Thị Thảo

UBND PHƯỜNG BẮC SƠN

Biểu số: 116/CK TC- NSNN



CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Biên bản ngày 25 tháng 04 năm 2025 của UBND phường Bắc Sơn)

Đơn vị: đồng

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Thực hiện
Tổng số thu	9 147 971 261	Tổng số chi	9 091 009 575
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	39 359 225	I. Chi đầu tư phát triển	1 738 247 328
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	207 019 624	II. Chi thường xuyên	7 120 125 898
III. Thu bổ sung	8 641 869 000	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	232 636 349
Bổ sung cân đối ngân sách	5 470 553 000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
Bổ sung có mục tiêu	3 171 316 000		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	126 897 196		
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	132 826 216		
Kết dư ngân sách	56 961 686		



Biểu số: 117/CK TC- NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Biên bản ngày 25 tháng 04 năm 2025 của UBND phường Bắc Sơn)

Đơn vị: đồng Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
Tổng số thu	9.397.346.710	9.173.255.710	9.710.657.104	9.147.971.261	103	100
I. Các khoản thu 100%	25.000.000	25.000.000	39.359.225	39.359.225	157	157
1. Phí, lệ phí	15.000.000	15.000.000	17.949.300	17.949.300	120	120
2. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4. Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	10.000.000	10.000.000	21.409.925	21.409.925	214	214
5. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6. Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8. Thu khác						
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	333.683.298	246.663.298	769.705.467	207.019.624	231	84
1. Các khoản thu phân chia	123.683.298	64.583.298	232.691.652	126.016.445	188	195
1.1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	59.100.000		65.413.032	66.333.147	111	
1.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	16.000.000	16.000.000	11.100.000	11.100.000	69	69
1.4. Lệ phí trước bạ nhà, đất	48.583.298	48.583.298	156.178.620	48.583.298	321	100
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	210.000.000	182.080.000	537.013.815	81.003.179	256	44
2.1. Thu tiền sử dụng đất						
2.2. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3. Thuế tài nguyên						
2.4. Thuế giá trị gia tăng	140.000.000	92.400.000	99.865.231	76.736.520	71	83
2.5. Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6. Thuế thu nhập cá nhân	70.000.000	89.680.000	437.148.584	4.266.659	624	5
2.7. Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn	132.826.216	132.826.216	132.826.216	132.826.216	100	100
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	126.897.196	126.897.196	126.897.196	126.897.196	100	100
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.778.940.000	8.641.869.000	8.641.869.000	8.641.869.000	98	100
1. Bổ sung cân đối ngân sách	5.607.624.000	5.470.553.000	5.470.553.000	5.470.553.000	98	100
2. Bổ sung có mục tiêu	3.171.316.000	3.171.316.000	3.171.316.000	3.171.316.000	100	100



QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Biên bản ngày 25 tháng 04 năm 2025 của UBND phường Bắc Sơn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8=5/2	9=6/3	10=7/4
Tổng chi	9.163.650.508	1.738.247.328	7.425.403.180	9.091.009.575	1.738.247.328	7.352.762.247	99	100	99
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	834.998.000		834.998.000	881.781.168		881.781.168	106		106
Chi dân quân tự vệ	545.318.000		545.318.000	540.720.068		540.720.068	99		99
Chi trật tự an toàn xã hội	289.680.000		289.680.000	341.061.100		341.061.100	118		118
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin									
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	15.000.000		15.000.000				0		
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	1.738.247.328	1.738.247.328		1.738.247.328	1.738.247.328		100		
Giao thông	1.738.247.328	1.738.247.328		1.738.247.328	1.738.247.328		100		
Nông - lâm - thủy lợi-hải sản									
Thị chính									
Thương mại, du lịch									
Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.272.454.180	0	6.272.454.180	5.990.173.430		5.990.173.430	95		95
Trong đó: Quỹ lương									
10.1 Quản lý nhà nước	3.762.219.000		3.762.219.000	3.438.314.623		3.438.314.623	91		91
10.2. Đảng cộng sản Việt Nam	1.105.538.180		1.105.538.180	1.074.952.730		1.074.952.730	97		97
10.3. Mặt trận tổ quốc Việt Nam	262.000.000		262.000.000	405.238.412		405.238.412	155		155
10.4 Đoàn thanh niên Cộng sản HCM	205.351.000		205.351.000	205.351.956		205.351.956	100		100
10.5 Hội Liên hiệp Phụ nữ	227.600.000		227.600.000	227.600.157		227.600.157	100		100
10.6 Hội Cựu chiến binh	224.130.000		224.130.000	212.930.254		212.930.254	95		95

10.7 Hội Nông dân	249.163.000		249.163.000	254.163.098		254.163.098	102		102
10.8 Chi hỗ trợ khác (Nếu có)	236.453.000		236.453.000	171.622.200		171.622.200	73		73
11. Chi cho công tác xã hội									
Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và Trợ cấp khác									
Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
Trợ cấp xã hội									
Khác									
12. Chi khác									
13. Dự phòng	81.498.000		81.498.000	76.549.100		76.549.100	94		94
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				232.636.349		232.636.349			



QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN(1) NĂM 2024

(Kèm theo Biên bản ngày 25 tháng 04 năm 2025)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian KC - HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán năm 2024			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân		Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối NS	Nguồn đóng góp
Tổng cộng		3.653.968.556	2.923.174.845	1.738.247.328	1.738.247.328	1.738.247.328	1.738.247.328	661.437.000
1. Công trình chuyển tiếp		3.653.968.556	2.923.174.845	1.738.247.328	1.738.247.328	1.738.247.328	1.738.247.328	661.437.000
Đường BTXM TDP Trung, phường Bắc Sơn năm 2022	2022	1.459.703.378	1.167.762.702	699.339.008	699.339.008	699.339.008	699.339.008	266.252.000
Đường BTXM TDP Thuận Đức, phường Bắc Sơn (Đợt 1)	2022	2.194.265.178	1.755.412.142	1.038.908.320	1.038.908.320	1.038.908.320	1.038.908.320	395.185.000



THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024

(Kèm theo Biên bản ngày 24 tháng 04 năm 2025)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Số dư đầu kỳ	Kế hoạch năm 2024			Thực hiện năm 2024		
		Thu	Chi	Chênh lệch	Thu	Chi	Chênh lệch
I. TỔNG CỘNG	58.691.600	44.435.000	49.080.000	51.648.600	159.560.808	160.261.809	57.990.599
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	56.293.600	44.435.000	49.080.000	51.648.600	44.190.000	44.891.000	55.592.600
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	438.000	8.050.000	8.300.000	188.000	8.050.000	8.300.000	188.000
Quỹ bảo trợ trẻ em	3.309.000	7.135.000	6.000.000	4.444.000	7.135.000	6.000.000	4.444.000
Quỹ vì người nghèo	37.664.000	4.935.000	10.875.000	31.724.000	4.287.000	10.843.000	31.108.000
Quỹ khuyến học		4.885.000	4.885.000	0	6.848.000	6.848.000	0
Quỹ Da Cam	7.386.000	3.155.000	1.500.000	9.041.000	3.155.000	1.500.000	9.041.000
Quỹ chữ thập đỏ, nhân đạo	1.755.000	3.755.000	4.200.000	1.310.000	3.755.000	4.200.000	1.310.000
Quỹ hội người cao tuổi	941.600	6.400.000	7.200.000	141.600	6.400.000	7.200.000	141.600
Quỹ phòng chống thiên tai		6.120.000	6.120.000	0	4.560.000	0	4.560.000
Nộp tiền quỹ covid 19	4.800.000	0		4.800.000			4.800.000
2. Các khoản thu hộ, chi hộ	2.398.000				115.370.808	115.370.809	2.397.999
Tiền công cấp phát thẻ BHYT, BHXH tự nguyện...	2.398.000					1	2.397.999
Tiền công ủy nhiệm thu				0	3.534.285	3.534.285	0
Tiền hoạt động của Trung tâm HTCD				0	27.420.000	27.420.000	0
Tiền điện hộ nghèo					5.793.223	5.793.223	0
Tiền tiêm cúm gia cầm					12.800.000	12.800.000	0
Nhà ở xã hội, người có công					5.823.300	5.823.300	0
Tiền sửa đài tưởng niệm					60.000.000	60.000.000	0

BIÊN BẢN

**Xác nhận kết quả niêm yết công khai quyết toán
thu chi ngân sách phường Bắc Sơn năm 2024**

Hôm nay, hồi 08 giờ ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại UBND phường Bắc Sơn gồm có:

1/ Ông: Nguyễn Quang Tuấn - Chủ tịch UBND;

2/ Ông: Phạm Văn Bình – Phó chủ tịch HĐND;

3/ Bà: Nguyễn Thị Thảo - Kế toán;

4/ Bà: Trần Thị Vân - Văn phòng.

*/ Nội dung: Xác nhận kết quả niêm yết công khai quyết toán thu chi ngân sách phường Bắc Sơn năm 2024 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Biểu công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách năm 2024 của UBND phường Bắc Sơn.

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 25/4/2025 đến hết ngày 30/5/2025.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại UBND phường Bắc Sơn

Biên bản lập xong hồi 11 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Trần Thị Vân



CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tuấn

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP

PHÓ CHỦ TỊCH HĐND PHƯỜNG



Phạm Văn Bình

KẾ TOÁN NGÂN SÁCH



Nguyễn Thị Thảo